

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115 /2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Q, sinh năm 1996; HKTT và nơi ở: Thôn H, xã M, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh T, sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Thôn H, xã M, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Q và anh T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị thuận tình ly hôn

* *Về con chung:* Chị Q và anh T có 02 con chung là cháu G, sinh ngày 09/07/2017 và cháu D, sinh ngày 14/07/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh T là 2.000.000đ/01 cháu/tháng (Hai triệu đồng/tháng), hai cháu là 4.000.000 (Bốn

triệu đồng)/tháng kể từ tháng 5/2022 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị Q và anh T cam kết không có nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015610 ngày 05/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Chị Nguyễn Thị Quế đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã M (Số 05/2017);
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm